

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- Bà: **Ngô Thị Thu L**, sinh năm: 1968; Nơi ĐKKHKT: Tổ 33 phường M, quận S, Thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: K57/34 đường T, tổ 14 phường M, quận S, Tp Đà Nẵng.

- Ông: **Nguyễn Minh H**, sinh năm: 1967; Nơi ĐKKHKT: Tổ 33 phường M, quận S, Thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số 47 đường B, phường N, quận S, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L kết hôn năm 1988, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận S, Tp Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 94 cấp ngày 20/11/1988. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L xác định: Trong quá trình chung sống với nhau, giữa ông bà luôn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống của cả hai không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, ông bà đã sống ly thân từ 07- 08 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay ông bà xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nữa, mong Tòa án xem xét cho ông bà được ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông H và bà L lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông H và bà L đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông H và bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà L là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L xác định có 04 con là Nguyễn Minh H1- sinh ngày: 22/5/1989; Nguyễn Thị Minh H- sinh ngày 02/12/1993; Nguyễn Thị Minh H1- Sinh ngày: 11/4/1995 và Nguyễn Minh H2- Sinh ngày: 28/4/1997. Do các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **6806 ngày 23/6/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **25 tháng 6 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Minh H** và bà **Ngô Thị Thu L**. *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 94, do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận S, Tp Đà Nẵng cấp ngày 20/11/1988 không còn giá trị pháp lý).*

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L xác định có 04 con là Nguyễn Minh H1- sinh ngày: 22/5/1989; Nguyễn Thị Minh H- sinh ngày 02/12/1993; Nguyễn Thị Minh H1- Sinh ngày: 11/4/1995 và Nguyễn Minh H2- Sinh ngày: 28/4/1997. Do các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Minh H và bà Ngô Thị Thu L thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **6806 ngày 23/6/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND P. Đ, Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm